

Bản án số: 12/2022/HSST

Ngày 19 - 01 - 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc San Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Rành;
2. Ông Nguyễn Như Thủy.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đào Tấn Sang – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 01 năm 2022 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2021/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Phi K, sinh năm 1994; tên gọi khác: Khánh; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã T, huyện A, tỉnh P; nơi cư trú: Nhà không số, tổ V, ấp N, xã N, huyện L, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Đồng K và bà Đặng Thị Chúc L; tiền án: không; tiền sự: Quyết định số 46/2018/QĐ-TA ngày 05/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Phi K với thời hạn 18 tháng kể từ ngày 13/3/2018; bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/3/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Hoàng Ngọc T, sinh năm 1981; địa chỉ: Số A, Đường BB, Khu phố K, phường H, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phan Thị T, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 1/A, đường L, ấp E, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Ông Ngô Văn H, sinh năm 1984; 11/AA, đường L, ấp E, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3. Ông Đặng Thành T, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 2/NN, đường L, ấp Y, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

4. Ông Lê Hoàng Tuấn K, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 19/EE, Phường A, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

5. Ông Lý Ngọc H, sinh năm 1995; địa chỉ: CH, phường T, thành phố B, tỉnh T. (vắng mặt)

6/ Ông Trần Văn V, sinh năm 1980; địa chỉ: Số Q/7 Tỉnh K, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

7/ Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng Việt Nam ABP; địa chỉ: Tầng AA, Tòa nhà OO , số Z, đường P, Phường M, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng ABP : Ông Vũ Văn H, sinh năm 1982 (Văn bản ủy quyền số 171/UQ-AN.20 ngày 15/12/2020) (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Vào khoảng 10 giờ ngày 08/3/2021, Nguyễn Phi K điều khiển xe máy biển số 59U2-07736 đến khu vực Phú Mỹ Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến trước Công trình xây dựng nhà số A/1C, khu phố A, phường T, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, K quan sát bên trong công trình không có người trông coi, dừng xe đi vào trong lấy trộm 02 máy mài cầm tay; 02 máy khoan cầm tay và 01 máy khoan bàn của Ông Hoàng Ngọc T là thầu thi công hệ thống thoát nước cho công trình. Sau khi lấy trộm tài sản, K đem bán cho Cửa hàng điện cơ TT do bà Phan Thị T làm chủ 01 máy khoan bàn hiệu Hồng Ký, màu đen, tên máy KD600, số seri11612ADS001; 01 máy khoan cầm tay hiệu Lacela màu xám có mã số 2230004ZIG-KY4-30 màu xám với số tiền là 1.000.000 (Một triệu) đồng.

Đến ngày 09/3/2021, K tiếp tục đem 02 máy mài cầm tay hiệu Makia màu xanh; 01 máy khoan cầm tay hiệu Maikita màu xanh đến Cửa hàng Điện cơ TT bán cho ông Đặng Thành T với giá 900.000 (chín trăm nghìn) đồng. Toàn bộ số tiền bán được K tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết. Đến khoảng 11 giờ ngày 15/3/2021, K điều khiển xe máy biển số 59UU-077AA vào khu Phú Mỹ Hưng, Quận 7, tìm tài sản trộm cắp thì bị bảo vệ Phú Mỹ Hưng tuần tra, kiểm tra đưa về trụ sở Công an phường Tân Phú, Quận 7 làm rõ.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Nguyễn Phi K đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Vật chứng vụ án:

- 01 máy khoan bàn hiệu hồng ký, màu đen, tên máy KD600, số seri11612ADS001; 01 máy khoan (đục) cầm tay hiệu Lacela màu xám có mã số 2230004ZIG-KY4-30 màu xám; 01 hộp kim loại màu xám dài 50cm rộng 40cm, cao 15cm do ông Ngô Văn H nộp. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho người bị hại Ông Hoàng Ngọc T (theo Quyết định xử lý vật chứng số 36 ngày 19/4/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7).

- 02 máy mài cầm tay hiệu Makia màu xanh; 01 máy khoan cầm tay hiệu Maikita màu xanh, bị can K đã bán không thu hồi được.

Kết luận định giá tài sản số 74 ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tụng hình sự kết luận: 01 máy khoan bàn hiệu Hồng Ký KD600 số seri 11612ADS001 màu đen có giá trị 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng; 01 máy đục cầm tay hiệu Lacela màu xám có mã 223004Z1GKY4-30 có giá trị 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng; 02 máy mài màu xanh cầm tay hiệu Makita loại công tắt trượt, có giá trị 300.000 (ba trăm nghìn) đồng/1 cái; 01 máy khoan cầm tay hiệu MK màu xanh, có giá trị 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng.

Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 3.200.000 (ba triệu hai trăm nghìn) đồng.

Thu giữ của Nguyễn Phi K:

- 01 mũ bảo hiểm màu vàng đen trắng, kiểu dáng thể thao, không rõ nhãn hiệu.

- 01 xe máy hiệu Honda Winer màu đen đỏ, biển số: 59KK- 07006, có số khung RLHKC2601GY232895, số máy KC26E1114659;

Về trách nhiệm dân sự:

- Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngân hàng Việt Nam ABP yêu cầu Nguyễn Phi K trả lại số tiền 35.178.000 (ba mươi lăm triệu một trăm bảy mươi tám nghìn) đồng là số tiền bị cáo đã vay để mua xe.

Đối với chiếc xe máy biển số: 59KK- 07006, có số khung RLHKC2601GY232895, số máy KC26E1114659, Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngân hàng ABP không yêu cầu giao lại.

- Bà Phan Thị T không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.000.000 đồng đã mua những máy khoan, Ông Hoàng Ngọc T không yêu cầu bị cáo bồi thường đối với số tài sản mất không thu hồi được là 02 máy mài cầm tay; 02 máy khoan cầm tay và 01 máy khoan bàn.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên

Bản cáo trạng số 61/CT-VKSQ7 ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Phi K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Phi K đã phạm tội trộm cắp tài sản.

Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo và đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định bị cáo có ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Phi K từ 10 (mười) tháng 03 (ba) ngày tù đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Về xử lý vật chứng và phân trách nhiệm dân sự:

Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngân hàng ABP yêu cầu Nguyễn Phi K trả lại số tiền 35.178.000 (ba mươi lăm triệu một trăm bảy mươi tám nghìn) đồng, thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Phi K tự nguyện hoàn trả số tiền 35.178.000 (ba mươi lăm triệu một trăm bảy mươi tám nghìn) đồng cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngân hàng Việt Nam ABP nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với xe máy máy hiệu Honda Winer màu đen đỏ, biển số: 59KK– 07006, có số khung RLHKC2601GY232895, số máy KC26E1114659, Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngân hàng Việt Nam ABP không yêu cầu nên không xét.

Bà Phan Thị T, ông Phan Ngọc T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Xe máy hiệu Honda Winer màu đen đỏ, biển số: 59KK– 07006, có số khung RLHKC2601GY232895, số máy KC26E1114659, bị cáo làm phương tiện phạm tội đề nghị tịch thu, sung quỹ.

01 mũ bảo hiểm màu vàng đen trắng, kiểu dáng thể thao thu giữ của bị cáo đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì, bị cáo biết lỗi, thừa nhận hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 74 ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tụng hình sự, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa xét có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Phi K đã lén lút chiếm đoạt 02 máy mài cầm tay; 02 máy khoan cầm tay và 01 máy khoan bàn của Ông Hoàng Ngọc T có tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 3.200.000 (ba triệu hai trăm nghìn) đồng. Hành vi này của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Xét bị cáo là người có đủ sức khỏe để lao động kiếm sống, bằng ý thức của mình, bị cáo biết rõ đó là tài sản đang thuộc sở hữu của người khác, nhưng do bản thân lười lao động, và cố ý sử dụng ma túy, muốn nhanh chóng có tiền để thỏa mãn con

nghiện và tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở về cách quản lý tài sản của chủ sở hữu để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự quản lý xã hội của Nhà nước, gây tác động xấu đến đời sống xã hội, gây hoang mang lo lắng cho nhân dân trong việc bảo vệ tài sản.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Phi K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Bị cáo có nhân thân xấu, từng có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

5.1 Bà Phan Thị T, ông Phan Ngọc T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

5.2 Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngân hàng Việt Nam ABP yêu cầu Nguyễn Phi K trả lại số tiền 35.178.000 (ba mươi lăm triệu một trăm bảy mươi tám nghìn) đồng, thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện đồng ý thanh toán số tiền 35.178.000 (ba mươi lăm triệu một trăm bảy mươi tám nghìn) đồng cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngân hàng Việt Nam ABP, nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Đối với xe máy hiệu Honda Winer màu đen đỏ, biển số: 59KK– 07006, có số khung RLHKC2601GY232895, số máy KC26E1114659, Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngân hàng Việt Nam ABP không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 mũ bảo hiểm màu vàng đen trắng, kiểu dáng thể thao, không rõ nhãn hiệu, không liên quan đến vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe máy hiệu Honda Winer màu đen đỏ, biển số: 59KK– 07006, có số khung RLHKC2601GY232895, số máy KC26E1114659; xe do ông Lê Hoàng Tuấn K đứng tên chủ sở hữu. Ngày 22/10/2021, ông K bán xe máy trên cho ông Lý Ngọc H với giá 21.000.000 đồng nhưng chỉ làm hợp đồng công chứng ủy quyền (theo hợp đồng ủy quyền ngày 22/10/2020 tại Văn phòng LKL). Ngày 17/02/2021, ông H bán chiếc xe máy trên cho ông Trần Văn V chủ cửa hàng mua bán xe máy YY, địa chỉ 9/AA tỉnh lộ 1, phường T, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo hợp đồng mua bán ngày 17/02/2021 được chứng thực tại Văn phòng công chứng LKL, số công chứng 02524, quyển số 02TP/CC-SCC/HĐGD). Ngày 05/02/2021, Nguyễn Phi K mua xe ông Trần Văn V chủ cửa hàng mua bán xe máy TT. Ngày 08/3/2021, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ.

[7] Bị cáo phải nộp lại số tiền thu lời bất chính là 1.900.000 (Một triệu chín trăm nghìn) đồng.

[8] Đối với ông Đặng Thành T, bà Phan Thị T và ông Ngô Văn H mua tài sản của K nhưng không biết nguồn gốc tài sản là do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở.

[9] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo, người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi K phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi K 01 (một) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 16/3/2021.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu vàng đen trắng, kiểu dáng thể thao, không rõ nhãn hiệu.

- Tịch thu sung quỹ 01 xe máy hiệu Honda Winer màu đen đỏ, biển số: 59KK– 07006, có số khung RLHKC2601GY232895, số máy KC26E1114659;

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 90 ngày 26/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Buộc bị cáo phải trả lại cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngân hàng Việt Nam ABP số tiền 35.178.000 (Ba mươi lăm triệu một trăm bảy mươi tám nghìn) đồng. Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.900.000 (Một triệu chín trăm nghìn) đồng.

3. Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Nguyễn Phi K phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng), án phí dân sự sơ thẩm là 1.758.900 (Một triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn chín trăm) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Nguyễn Phi K có mặt tại phiên

tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS (TK Sang).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc San Hà